

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh

Bà Phạm Hồ Quỳnh Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thục Uyên - Thư ký, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Kim O, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số A đường A, tổ G, phường A, quận S, TP .. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Bằng P, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số A đường Đ, phường H, quận C, TP .. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2025 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là bà Hồ Thị Kim O trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim O và ông Trịnh Bằng P xây dựng gia đình năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, Tp ., hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chồng tại số A Đ, phường H, quận C, Tp .. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến ngày 16/01/2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà O là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, ông P thường xúc phạm

tinh thần và danh dự bà O. Ông P là người nghiện game, không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con. Ngoài ra còn có mâu thuẫn với gia đình chồng, tinh thần nặng nề, không được tôn trọng. Từ năm 2023 đã xảy ra mâu thuẫn và gia đình chồng xô xát với bà O dẫn đến tinh thần của bà O bị ảnh hưởng, tâm lý lo sợ. Nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân, bà O đã về nhà mẹ đẻ sống mặc dù đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trịnh Bằng P.

- Về quan hệ con chung: Bà O và ông P có 01 con chung tên là Trịnh Ánh D, sinh ngày 06/5/2023. Ly hôn, bà O yêu cầu giao con chung cho bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Trịnh Bằng P:** Mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt không có lý do và không văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim O.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn Trịnh Bằng P chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Kim O đối với ông Trịnh Bằng P

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà O về việc giao con chung tên Trịnh Ánh D cho bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Các đương sự chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Hồ Thị Kim O khởi kiện bị đơn là ông Trịnh Bằng P để yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ theo quy định.

[1.2] Bị đơn ông Trịnh Bằng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trịnh Bằng P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim O và ông Trịnh Bằng P xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng vào ngày 08/9/2022 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến ngày 16/01/2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà O cho rằng do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, ông P thường xúc phạm tinh thần và danh dự bà O. Ông P là người nghiện game, chơi máy tính nhiều, không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con. Ngoài ra, sống chung với gia đình chồng cũng đã xảy ra mâu thuẫn với mẹ chồng gây cho bà O áp lực, tinh thần nặng nề, không được tôn trọng, đỉnh điểm là năm 2023 khi vợ chồng mâu thuẫn thì bà O bỗng con về nhà ngoại nên xảy ra mâu thuẫn, xô xát giữa mẹ chồng với bà O dẫn đến tinh thần của bà O bị ảnh hưởng, tâm lý lo sợ. Nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân, bà O đã về nhà mẹ đẻ sống mặc dù đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trịnh Bằng P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho ông Trịnh Bằng P có ý kiến trình bày nhưng ông P đều vắng mặt, không tham gia tất cả các phiên hòa giải. Tại phiên tòa ngày 16/6/2025 cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Trịnh Bằng P vẫn không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Điều đó thể hiện ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình; không có phản hồi và từ bỏ việc trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà O.

Qua xác minh tại tổ dân phố nơi ông Trịnh Bằng P đang sinh sống, thuộc phường H, quận C xác định được ông Trịnh Bằng P và bà Hồ Thị Kim O là vợ chồng

sinh sống tại nhà cha mẹ ông P tại số A Đ, tổ G, phường H, quận C. Tình trạng hôn nhân gia đình của ông P và bà O có cãi vã nhau, hiện nay ông P và bà O đã sống ly thân được hơn 5 tháng, bà O đã đưa con về sống bên ngoại tại quận S.

Với những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà O và ông P đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Kim O với ông Trịnh Bằng P là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà O và ông P có với nhau 01 con chung tên là Trịnh Ánh D, sinh ngày 06/5/2023. Khi ly hôn, bà O có yêu cầu giao con chung cho bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giao con chung Trịnh Ánh D, sinh ngày 06/5/2023 cho bà O được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì thấy: Việc giao con chung cho ai là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, để con có đủ điều kiện phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Bà O là mẹ, là người thường xuyên quán xuyến việc chăm lo, nuôi dạy con, hiện cháu Trịnh Ánh D mới 25 tháng 20 ngày tuổi (chưa đủ 36 tháng tuổi) đang sống cùng với mẹ; ông P cũng không có ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu nuôi con của bà O và xét thấy yêu cầu của bà O là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Do vậy, HĐXX thấy cần giao cháu Trịnh Ánh D cho bà Hồ Thị Kim O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, bà O yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo các nội dung yêu cầu của bà O đến bị đơn Trịnh Bằng P nhưng ông P không có phản hồi, cũng không có ý kiến phản đối nào về yêu cầu của bà O. Mặt khác, mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà O là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đảm bảo nhu cầu sinh sống học tập hiện nay của con chung; do đó, HĐXX chấp nhận, buộc ông Trịnh Bằng P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trịnh Ánh D mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: Bà Hồ Thị Kim O phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009472 ngày 26/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Hồ Thị Kim O đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Trịnh Bằng P phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim O đối với ông Trịnh Bằng P về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị Kim O được ly hôn ông Trịnh Bằng P (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 122, đăng ký ngày 08/9/2022 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung: Bà O và ông P có 01 con chung tên Trịnh Ánh D, sinh ngày: 06/5/2023. Giao con chung tên Trịnh Ánh D cho bà Hồ Thị Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trịnh Bằng P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con Trịnh Ánh D đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thanh toán, nếu người phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Hồ Thị Kim O phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009472 ngày 26/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Hồ Thị Kim O đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Trịnh Bằng P chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/6/2025.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bàng